TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lý A Giàng.**

2. Ông: **Tòng Văn Thanh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 26/4/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lại Hữu T; Tên gọi khác: Không; Sinh 1987, tại huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 08, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lại Hữu L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Lê Thị T; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/02/2024, bị khởi tố về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Bà: Trần Thị T - Sinh năm : 1969, trú tại: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Nguyễn Văn S - Sinh năm : 1964, trú tại: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ, vắng mặt.

+ Ông: Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 3, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Cháu: Lý Thị P - Sinh năm: 2010, người đại diện hợp pháp của cháu P là anh Lý A C- sinh năm: 1986, cùng trú tại: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS 27A-100.96 từ trung tâm xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên về thành phố Điện Biên Phủ, trên xe có Lại Hữu T đi cùng. Khi đi đến khu vực Km 25, Quốc lộ 4H thuộc xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thì H nói mệt và buồn ngủ nên đã đổi lái cho Lại Hữu T. Sau khi đổi lái thì H ngồi ngủ ở ghế phụ còn T điều khiển xe ô tô tiếp tục di chuyển về hướng thành phố Điện Biên Phủ. Khoảng 06 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe đến khu vực Km 146 + 400, Quốc lộ 12, thuộc bản Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thì T ngủ gật trong khi đang lái xe nên đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 17B5-474.39 do bà Trần Thị T điều khiển đang đi ngược chiều với xe ô tô do Lại Hữu T điều khiển. Khi va chạm bà T bị văng ra va đập vào một gốc cây bên đường, sau đó nằm bất động, còn chiếc xe mô tô đổ sang phải. Lại Hữu T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên phải hướng Mường Chà - thành phố Điện Biên Phủ được khoảng 20m - 30m thì dừng lại. Sau đó Lại Hữu T và Nguyễn Văn H xuống xe kiểm tra và đưa bà Trần Thị T đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Mường Chà. Hậu quả bà Trần Thị T bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 83%.

Tại bản Kết luận định giá số 11/KLĐG ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Chà kết luận: Chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96 nhãn hiệu HYUNDAI bị hư hỏng, thiệt hại 20.000.000 đồng; Chiếc xe mô tô HONDA, loại WAVE ALPHA, BKS 17B5-474.39, bị hư hỏng, thiệt hại 5.255.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 10/2024/KLTTCT-TTPY ngày 01/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Các thương tích do tai nạn giao thông gây nên cho Trần Thị T có tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 83%.

Như vậy, Lại Hữu T khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, không điều khiển xe đi đúng phần đường, hậu quả làm bà Trần Thị T bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 83%. Vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Tại Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 9. Quy tắc chung

1. Người nào tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Tại Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 17. Tránh xe đi ngược chiều

1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96 nhãn hiệu HYUNDAI; 01 chiếc xe mô tô HONDA, loại WAVE ALPHA, BKS 17B5-474.39; 01 chứng nhận kiểm định của xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lại Hữu T; các mảnh nhựa, kính đèn vỡ của xe ô tô; tấm nhựa chắn bùn của xe ô tô; 01 đôi dép xốp.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSMC ngày 25/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên quyết định truy tố Lại Hữu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260/BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố Lại Hữu T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lại Hữu T kinh tế khó khăn phải nuôi 02 con nhỏ và mẹ già do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260/BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Thị T số tiền 320.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96 anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 17B5-474.39 cho ông Nguyễn Văn S; trả lại chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96, 01 chứng nhận kiểm định của xe ô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Văn H là các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết thêm.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy những vật và tài sản không có giá trị sử dụng gồm: Các mảnh nhựa, kính đèn vỡ của xe ô tô; tấm nhựa chắn bùn của xe ô tô; 01 đôi dép xốp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà bị hại Trần Thị T giữ nguyên lời khai của mình trong quá trình điều tra. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà HĐXX đã bố lời khai của những người này. Bị cáo và bị hại nhất trí không có ý kiến bổ sung gì.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260/BLHS là đúng, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh. Bị cáo xin Hội xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lại Hữu T đã khai nhận T bộ hành vi vi phạm quy định về an T giao thông đường bộ của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản Kết luận định giá số 11/KLĐG ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Chà; Kết luận giám định số 10/2024/KLTTCT-TTPY ngày 01/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên; lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án cụ, thể: Khoảng 06 giờ ngày 22/8/2023, tại khu vực tại Km 146 + 400, Quốc lộ 12, thuộc địa phận bản Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Lại Hữu T khi điều khiển xe ô tô BKS 27A-100.96 đã ngủ gật, không làm chủ được phương tiện, đã đi sang phần đường của xe đi ngược chiều nên va chạm với xe mô tô BKS 17B5-474.39 do bà Trần Thị T điều khiển đang đi ngược chiều. Hậu quả làm bà Trần Thị T bị thương, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 83%. Đồng thời gây thiệt hại về tài sản là chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96, thiệt hại hư hỏng trị giá 20.000.000 đồng; chiếc xe mô tô BKS 17B5-474.39 thiệt hại hư hỏng trị giá 5.255.000 đồng.

Bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Tại Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 9. Quy tắc chung

1. Người nào tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Tại Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 17. Tránh xe đi ngược chiều

1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình".

Hành vi vi phạm nêu trên của Lại Hữu T đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an T giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an T trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lại Hữu T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 /BLHS là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học hết 12/12. Năm 2007 đến năm 2010 học trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên. Năm 2013 xây dựng gia đình và sinh sống tại tổ dân phố 8, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Năm 2014 đến nay là giáo viên trường tiểu học Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vậy, khi lượng hình HĐXX cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, thế nhưng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải về hành vi và hậu quả của mình

gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, hành vi và hậu quả của mình gây ra. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thanh Trường giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức tối đa mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lại Hữu T kinh tế khó khăn phải nuôi 02 con nhỏ và mẹ già do vậy HĐXX không áp dụng khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260/BLHS.

[5]. Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo bị hại đã thỏa thuận và đã bồi thường T bộ các khoản chi phí cho bị hại với tổng số tiền là 320.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96 anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường, do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

[6]. Vật chứng, đồ vật, tài sản, tài liệu thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96 nhãn hiệu HYUNDAI; 01 chiếc xe mô tô HONDA, loại WAVE ALPHA, BKS 17B5- 474.39; 01 chứng nhận kiểm định của xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lại Hữu T; các mảnh nhựa, kính đèn vỡ của xe ô tô; tấm nhựa chắn bùn của xe ô tô; 01 đôi dép xốp.

- Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 17B5-474.39 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn S; trả lại chiếc xe ô tô BKS 27A-100.96, 01 chứng nhận kiểm định của xe ô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn H cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn H. Việc trả lại xe của Cơ quan điều trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 (một) hộp giấy cát tông đã được niêm phong (bên trong có các mảnh nhựa, kính đèn vỡ của xe ô tô) ; 01 (một) bao tải rắn đã buộc kín niêm phong (bên trong có tấm nhựa chắn bùn của xe ô tô); 01 (một) hộp giấy cát tông đã được niêm phong (bên trong có 01 đôi dép xốp), là vật không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 110135007534 mang tên Lại Hữu T áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lại Hữu T** phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36/BLHS; điểm d khoản 1 Điều 125/BLTTHS.

- Xử phạt bị cáo Lại Hữu T 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đ, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260/BLHS.

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/LC-ĐTTH ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, đối với Lại Hữu T.

3**.** Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy những vật và tài sản không có giá trị sử dụng gồm:

01 (một) hộp giấy cát tông đã được niêm phong (bên trong có các mảnh nhựa, kính đèn vỡ của xe ô tô); 01 (một) bao tải rắn đã buộc kín niêm phong (bên trong có tấm nhựa chắn bùn của xe ô tô); 01 (một) hộp giấy cát tông đã được niêm phong (bên trong có 01 đôi dép xốp).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 110135007534 mang tên Lại Hữu T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 26/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2024). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KTNV – THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng. PC10 CA tỉnh Đ;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND phường T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- Bộ phận QLHSNV-CAHMC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Xôm